

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG  
THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1061 /TB-BVTWTN

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 10 năm 2023

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty/đơn vị cung cấp dịch vụ “May quần áo cho cán bộ viên chức và đồ vải phục vụ bệnh nhân nằm điều trị tại Bệnh viện”

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-BVTWTN ngày 18/9/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện gói thầu “May quần áo cho cán bộ viên chức và mua sắm đồ vải phục vụ bệnh nhân nằm điều trị tại Bệnh viện năm 2024”;


Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên triển khai kế hoạch thực hiện gói thầu “May quần áo cho cán bộ viên chức và mua sắm đồ vải phục vụ bệnh nhân nằm điều trị tại Bệnh viện năm 2024”. Để đáp ứng kịp tiến độ triển khai kế hoạch thực hiện gói thầu, chúng tôi kính mời các Công ty/đơn vị có đủ kinh nghiệm, năng lực và điều kiện tham gia chào giá các mặt hàng với yêu cầu cụ thể sau:




*(Chi tiết trong phụ lục đính kèm)*

Thư chào giá được gửi chuyển phát hoặc trực tiếp về Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên - Địa chỉ: số 479, Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên *trước ngày 13/10/2023*.

Mọi vấn đề vướng mắc vui lòng liên hệ số SĐT: 0946.267.367 để được giải đáp.

Trân trọng!

Nơi nhận:   
- Ban giám đốc Bv (b/c);  
- Như kính gửi;  
- Lưu: VT.

  
GIÁM ĐỐC  
  
  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
BS. CKII. HÀ TIẾN QUANG

**PHỤC LỤC DANH MỤC, SỐ LƯỢNG ĐÒ VẢI**

*(Kèm theo Thư mời chào giá số MS.1/TB-BVTWTN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên)*

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Quần áo văn phòng	<p>* Áo chất liệu vải Vải Kate Visco hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (45±1)% polyester, (51±1)% Visco, (4±1)% spandex.</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 730±2; Ngang 400±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 165±2.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Màu sắc: Màu xanh dương</li> <li>+ Quy cách: sơ mi cổ đực, tay măng séc, in logo Bệnh viện</li> </ul> <p>* Quần chất liệu vải kaki hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 2/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 430±2; Ngang 205±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 210±2.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Màu sắc: Màu tím than</li> <li>+ Quy cách may: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần âu nam: Có ly, 2 túi chéo, 1 túi sau, cạp rời.</li> <li>- Quần âu nữ: không ly, 2 túi chéo, cạp rời.</li> </ul> </li> <li>- Juyp: dáng bút chì, xẻ sau, cạp rời.</li> </ul>	Bộ	460	
2	Quần áo bác sỹ, được sỹ (quần áo blouse)	<p>+ Vải kaki thun hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 2/2.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (79±1)% polyester, (15±1)% Visco, (5±1)% spandex.</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 415±2.</li> </ul>	Bộ	950	



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng (<math>\text{g}/\text{m}^2</math>): <math>260 \pm 2</math>.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^\circ\text{C}</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;</li> <li>+ Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện.</li> </ul>			
3	Điều dưỡng, KTV xét nghiệm (quần áo blouse)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vải kaki thun hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 2/2.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: <math>(79 \pm 1)\%</math> polyester, <math>(15 \pm 1)\%</math> Visco, <math>(5 \pm 1)\%</math> spandex.</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: <math>480 \pm 2</math>; Ngang <math>415 \pm 2</math>.</li> <li>- Khối lượng (<math>\text{g}/\text{m}^2</math>): <math>260 \pm 2</math>.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^\circ\text{C}</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;</li> <li>+ Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	1.700	
4	Hộ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: <math>(87 \pm 1)\%</math> polyester, <math>(13 \pm 1)\%</math> Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: <math>285 \pm 2</math>; Ngang <math>225 \pm 2</math>.</li> <li>- Khối lượng (<math>\text{g}/\text{m}^2</math>): <math>165 \pm 2</math>.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc <math>(20 \pm 1)/1</math>, Ngang: <math>(20 \pm 1)/1</math>.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^\circ\text{C}</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;</li> <li>+ Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	120	
5	Quần áo bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Áo chất liệu vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: <math>(87 \pm 1)\%</math> polyester, <math>(13 \pm 1)\%</math> Cotton</li> </ul>	Bộ	120	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 285±2; Ngang 225±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 165±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang:(20±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Kiểu dáng: Cổ đứ, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, thêu logo Bệnh viện.</li> <li>* Quần chất liệu vải kaki hoặc tương đương: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 2/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 430±2; Ngang 205±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 210±2.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5</li> </ul> </li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;</li> </ul>			
6	Áo choàng phẫu thuật dành cho phẫu thuật viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu vải kaki hoặc tương đương: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (88±1)% polyester, (12±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 450±2; Ngang 235±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 215±2.</li> </ul> </li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Màu sắc: Màu xanh lục</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>	Chiếc	900	

7	Áo chăm sóc bệnh nhân Hồi sức tích cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu vải kaki hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (88±1)% polyester, (12±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 450±2; Ngang 235±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 215±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Màu sắc: Màu xanh hòa bình.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện</li> </ul>	Chiếc	100	
8	Áo choàng dành cho bệnh nhân người lớn mặc khi phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu vải kaki hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (88±1)% polyester, (12±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 450±2; Ngang 235±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 215±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Màu sắc: Màu tím</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.</li> <li>+ Có in logo của Bệnh viện</li> </ul>	Chiếc	300	
9	Áo choàng dành cho bệnh nhân trẻ em mặc khi phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu vải kaki hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (88±1)% polyester, (12±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 450±2; Ngang 235±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 215±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1.</li> </ul>	Chiếc	100	



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Màu sắc: Màu tím</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.</li> <li>+ Có in logo của Bệnh viện</li> </ul>			
10	Bộ quần áo lót phẫu thuật viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (65±1)% polyester, (35±1)% Visco</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 305±2; Ngang 250±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 170±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (42±1)/1, Ngang: (43±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ Có in logo của Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	200	
11	Quần áo bệnh nhân người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (68±1)% polyester, (32±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 285±2; Ngang 276±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 170±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (44±1)/1, Ngang: (43±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ Có in logo của Bệnh viện</li> </ul>	Chiếc	1.500	
12	Quần bệnh nhân người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (68±1)% polyester, (32±1)% Cotton</li> </ul>	Cái	350	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 285±2; Ngang 276±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 170±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (44±1)/1, Ngang: (43±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</li> </ul>			
13	Bộ Quần áo bệnh nhân trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (68±1)% polyester, (32±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 285±2; Ngang 276±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 170±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (44±1)/1, Ngang: (43±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	200	
14	Quần bệnh nhân trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (68±1)% polyester, (32±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 285±2; Ngang 276±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 170±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (44±1)/1, Ngang: (43±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>	Chiếc	200	
15	Áo người nhà bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> </ul>	Cái	500	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần nguyên liệu: (68±1)% polyester, (32±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 285±2; Ngang 276±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 170±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (44±1)/1, Ngang: (43±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> </ul> <p>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p> <p>+ In logo của Bệnh viện</p>			
16	Váy và áo cho bệnh nhân sản khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vải thô hoặc tương đương:</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (68±1)% polyester, (32±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 285±2; Ngang 276±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 170±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (44±1)/1, Ngang: (43±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> </ul> <p>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p> <p>+ In logo của Bệnh viện.</p>	Bộ	300	
17	Săng phẫu thuật				
17.1	Săng phẫu thuật không lỗ KT 180cm*120cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: Vải kaki xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 240±2.</li> <li>- Khối lượng (g/m<sup>2</sup>): 235±2.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (40<sup>0</sup>c) Cấp: 4-5.</li> </ul> <p>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của</p>	Chiếc	2.850	



		Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.			
17.2	Săng phẫu thuật có lỗ KT 180cm*120cm	+ Chất liệu: Vải kaki xanh - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 240±2. - Khối lượng (g/m <sup>2</sup> ): 235±2. - Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1. - Độ bền màu giặt (40 <sup>0</sup> c) Cấp: 4-5. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. Khoét lỗ 10cm. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	50	
17.3	Săng phẫu thuật có lỗ KT 135cm*95cm	+ Chất liệu: Vải kaki xanh - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 240±2. - Khối lượng (g/m <sup>2</sup> ): 235±2. - Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1. - Độ bền màu giặt (40 <sup>0</sup> c) Cấp: 4-5. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. Khoét lỗ 10cm. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	100	
17.4	Săng phẫu thuật có lỗ KT 60cm*80cm	+ Chất liệu: Vải kaki xanh - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 240±2. - Khối lượng (g/m <sup>2</sup> ): 235±2. - Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1.	Chiếc	100	

		- Độ bền màu giặt (40 <sup>0</sup> c) Cấp: 4-5. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. Khoét lỗ 10cm. + In logo của Bệnh viện.			
17.5	Săng phẫu thuật không lỗ KT 40cm*40cm	+ Chất liệu: Vải kaki xanh - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 240±2. - Khối lượng (g/m <sup>2</sup> ): 235±2. - Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1. - Độ bền màu giặt (40 <sup>0</sup> c) Cấp: 4-5. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	100	
18	Săng thủ thuật				
18.1	Săng thủ thuật không lỗ KT 80cm*70cm	+ Chất liệu: Vải kaki trắng - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 455±2; Ngang 235±2. - Khối lượng (g/m <sup>2</sup> ): 235±2. - Độ bền màu giặt (40 <sup>0</sup> c) Cấp: 4-5. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	600	
18.2	Săng thủ thuật 1 lỗ KT 80cm*70cm	+ Chất liệu: Vải kaki trắng - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 455±2; Ngang 235±2.	Chiếc	400	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng (<math>\text{g}/\text{m}^2</math>): <math>235 \pm 2</math>.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^\circ\text{C}</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. Khoét lỗ 10cm</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>			
18.3	Săng thủ thuật 2 lỗ KT 150cm*160cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: Vải kaki trắng</li> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (87<math>\pm</math>1)% polyester, (13<math>\pm</math>1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: <math>455 \pm 2</math>; Ngang <math>235 \pm 2</math>.</li> <li>- Khối lượng (<math>\text{g}/\text{m}^2</math>): <math>235 \pm 2</math>.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^\circ\text{C}</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. Khoét lỗ 10cm</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>	Chiếc	50	
19	Ga trải giường bệnh nhân KT: 150cm*260cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: Vải kaki xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (87<math>\pm</math>1)% polyester, (13<math>\pm</math>1)% Cotton.</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: <math>480 \pm 2</math>; Ngang <math>240 \pm 2</math>.</li> <li>- Khối lượng (<math>\text{g}/\text{m}^2</math>): <math>235 \pm 2</math>.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (20<math>\pm</math>1)/1, Ngang: (20<math>\pm</math>1)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^\circ\text{C}</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>	Chiếc	2.000	
20	Chăn hè KT: 155cm*215cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: Vải thô màu trắng, xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (65<math>\pm</math>1)% polyester, (35<math>\pm</math>1)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: <math>285 \pm 2</math>; Ngang <math>250 \pm 2</math>.</li> </ul>	Chiếc	500	



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng (<math>g/m^2</math>): <math>147 \pm 2</math>.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (<math>47 \pm 1</math>)/1, Ngang: (<math>47 \pm 1</math>)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^0c</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>			
21	Vỏ chăn KT: 155cm*215cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: Vải thô màu trắng, xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (<math>65 \pm 1</math>)% polyester, (<math>35 \pm 1</math>)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: <math>285 \pm 2</math>; Ngang <math>250 \pm 2</math>.</li> <li>- Khối lượng (<math>g/m^2</math>): <math>147 \pm 2</math>.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (<math>47 \pm 1</math>)/1, Ngang: (<math>47 \pm 1</math>)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^0c</math>) Cấp: 4-5.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>	Chiếc	600	
22	Ruột chăn KT: 150cm*210cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: ruột chăn được làm từ bông PE nguyên sinh được trần may ô caro 20cm*20cm; trọng lượng 2kg.</li> <li>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.</li> <li>+ In logo của Bệnh viện.</li> </ul>	Chiếc	300	
23	Vỏ gối KT: 45cm*60cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Vải thô màu trắng, xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân đoạn 5/3 kết hợp vân đoạn 5/2.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu: (<math>52 \pm 1</math>)% polyester, (<math>48 \pm 1</math>)% Cotton</li> <li>- Mật độ (sợi/10cm): Dọc: <math>540 \pm 2</math>; Ngang <math>450 \pm 2</math>.</li> <li>- Khối lượng (<math>g/m^2</math>): <math>140 \pm 2</math>.</li> <li>- Chỉ số sợi: Dọc (<math>42 \pm 1</math>)/1, Ngang: (<math>42 \pm 1</math>)/1.</li> <li>- Độ bền màu giặt (<math>40^0c</math>) Cấp: 4-5.</li> </ul>	Chiếc	300	

		+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.			
24	Ruột gói KT: 45cm*60cm	+ Chất liệu: ruột gói được làm từ bông PE nguyên sinh; trọng lượng 500g. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	150	
25	Vỏ gói ôm KT: 35cm*100cm	+ Chất liệu: Vải thô màu xanh - Kiểu dệt: Vân đoạn 5/3 kết hợp vân đoạn 5/2. - Thành phần nguyên liệu: (52±1)% polyester, (48±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 540±2; Ngang 450±2. - Khối lượng (g/m <sup>2</sup> ): 140±2. - Chỉ số sợi: Dọc (42±1)/1, Ngang: (42±1)/1. - Độ bền màu giặt (40 <sup>0</sup> c) Cấp: 4-5. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	100	
26	Ruột gói ôm KT: 35cm*100cm	+ Chất liệu: ruột gói được làm từ bông PE nguyên sinh; trọng lượng 900g. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	20	
27	Màn tuyn KT: 2m*1m*2m	+ Chất liệu: vải Tuyn cao cấp dày, đẹp, mắt lưới nhỏ + Màu sắc: Màu trắng + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	100	
28	Chiều nhựa KT: 1m*2m	+ Chất liệu: Nhựa nguyên sinh PP, được tạo hình ở nhiệt độ 200 <sup>0</sup> C – 250 <sup>0</sup> C + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của	Chiếc	800	

		Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.			
29	Túi đựng đồ vải KT: 130cm*140cm*80cm	+ Chất liệu: Vải kaki - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87±1)% polyester, (13±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 240±2. - Khối lượng (g/m <sup>2</sup> ): 235±2. - Chỉ số sợi: Dọc (20±1)/1, Ngang: (20±1)/1. - Độ bền màu giặt (40 <sup>0</sup> c) Cấp: 4-5. + Màu sắc: Xanh lục + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện. + In logo của Bệnh viện.	Chiếc	50	
30	Khăn lau tay KT: 30cm*30cm	+ Chất liệu: 100% bông (cotton) + Màu sắc: màu trắng. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.	Chiếc	3.000	
31	Khăn lau dùng trong siêu âm KT: 30cm*50cm	+ Chất liệu: 100% bông (cotton) + Màu sắc: màu nâu. + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Bệnh viện.	Chiếc	1.000	